

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Lê Quang T, sinh năm 1982;

Số CMND: 013417187 do Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 19/05/2011;

ĐKKHKT: Tổ 03 phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Chỗ ở: P220, số 8, ngõ 35 Kim Mã Thượng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

2. Chị Hoàng Hải H, sinh năm 1985;

Số CMND: 012277836 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/04/2011;

ĐKKHKT: Tổ 03 phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Chỗ ở: Số 147, phố Trần Quốc H, tổ 3, phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H đăng ký kết hôn ngày 18/02/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T và chị Hà đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. **Anh chị đã ly thân kể từ tháng 07 năm 2017 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau.** Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H có 02 con chung là cháu Lê Gia H (giới tính nam), sinh ngày 30/09/2011 và cháu Lê Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 06/04/2015. Ly hôn, anh chị đã thỏa thuận: Giao cháu Lê Gia H cho bố là anh Lê Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Khánh A cho mẹ là chị Hoàng Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Quang T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **20 tháng 02 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H.

- **Về con chung:** Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H có 02 con chung là cháu Lê Gia H (giới tính nam), sinh ngày 30/09/2011 và cháu Lê Khánh A (giới tính nữ), sinh ngày 06/04/2015. Giao cháu Lê Gia H cho anh Lê Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Khánh A cho chị Hoàng Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Không bên nào phải cấp

đưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Quang T và chị Hoàng Hải H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003267 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Dịch Vọng H, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 21, quyển số 01/2011);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương